

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18-08-2023

V/v ly hôn giữa chị Q, anh N

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2023 về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị Xuân Q, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ HKTT: Thôn C, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

- Bị đơn: Anh Phạm Minh N, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn cùng các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị Xuân Q trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Minh N ngày 29/03/2019. Trước khi cưới hai bên có tự do tìm hiểu thỏa thuận và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong vợ chồng về chung sống với gia đình anh N ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Vợ chồng chung sống đến tháng 10/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong quan

điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến xảy ra cãi vã, xô sát. Tháng 10/2022 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Minh N.

- *Về con chung*: Vợ chồng có một chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 hiện con khoẻ mạnh phát triển bình thường có lúc ở cùng chị có lúc ở cùng anh N. Vợ chồng ly hôn chị xin nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 chị yêu cầu anh N góp cấp dưỡng nuôi con với mức 1.800.000đồng/1 tháng cho đến khi con trưởng thành. Sau khi ly hôn anh N được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Lý do chị xin nuôi con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 vì con chung của vợ chồng chị là con gái. Anh N làm nghề tự do, đi làm tối ngày, có thời gian anh N đi làm xa hàng tháng mới về nhà, không có thời gian chăm sóc con chung. Hiện nay chị đang làm công nhân tại Công ty TNHH KYOCERA AVX COMPONENTS Bắc Giang tại khu công nghiệp Vân Trung, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, mức thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, thời gian làm việc theo giờ hành chính từ 08 giờ sáng đến 17 giờ chiều, hiện nay chị ở cùng nhà với bố mẹ đẻ, chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Hà Thị Xuân Q không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Hà Thị Xuân Q giữ nguyên quan điểm trên.

* *Bị đơn anh Phạm Minh N trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất lời khai với chị Hà Thị Xuân Q đã trình bày về quá trình kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như chị Q đã trình bày tại phiên tòa là đúng. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị Q xin ly hôn anh đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh có một chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 hiện con khoẻ mạnh phát triển bình thường và hiện nay đang ở cùng anh và gia đình. Nếu vợ chồng ly hôn anh xin nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020, anh không đề nghị Toà án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị Q được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra anh N trình bày hiện nay anh đang làm cho Công ty xây dựng đầu tư bất động sản INVESTORS, mức thu nhập hàng tháng là 11.960.000 đồng, công việc làm theo giờ hành chính, được nghỉ cuối tuần, có đủ điều kiện và thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Chị Q hiện tại đang làm công nhân công ty điện tử, đi làm từ sáng sớm đến 9,10 giờ tối mới về đến nhà, bản thân chị Q lại hay đau

ôm thường xuyên phải đi thăm khám, bố đẻ của chị Q sức khỏe yếu, mẹ đẻ của chị Q cũng đi làm công ty từ sáng đến tối muộn mới về nên việc chăm sóc cho con chung là không đảm bảo.

- *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản:* Anh Phạm Minh N không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh Phạm Minh N giữ nguyên quan điểm trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Xuân Q và anh Phạm Minh N.

- *Về con chung:* Giao chị Hà Thị Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020. Anh Phạm Minh N có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 với mức 1.800.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2023 cho đến khi con Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn anh Phạm Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất giải quyết về tiền án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tiến hành tố tụng đảm bảo tuân theo đúng quy định của BLTTDS, tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, nên Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hà Thị Xuân Q kết hôn với anh Phạm Minh N ngày 29/3/2019 trên cơ sở tự nguyện hợp pháp và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HL, huyện LG, tỉnh Bắc Giang. Cưới xong anh chị về chung sống với gia đình anh N ngay, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị chung

sống đến tháng 10 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến xảy ra cãi cọ, xô sát. Anh chị sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 10/2022 đến nay. Phía chị Q xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin ly hôn với anh Phạm Minh N. Phía anh N đồng ý ly hôn vì xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị Q, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nay anh chị đều có nguyện vọng thuận tình ly hôn. Nên căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị Hà Thị Xuân Q. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Xuân Q và anh Phạm Minh N.

[3] *Về con chung*: Chị Hà Thị Xuân Q và anh Phạm Minh N trong thời gian chung sống có một con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020. Vợ chồng ly hôn chị Q và anh N cùng có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Phía anh N có ý kiến về việc chị Q hiện nay sức khỏe yếu hay đau ốm thường xuyên phải đi thăm khám, bố đẻ của chị Q sức khỏe yếu, mẹ đẻ của chị Q cũng đi làm công ty từ sáng đến tối muộn mới về nên việc chăm sóc cho con chung là không đảm bảo, ngoài lời khai anh N không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào về việc chị Q không đảm bảo sức khỏe, không đủ điều kiện để nuôi con chung. HĐXX xét thấy chị Q và anh N đều có nghề nghiệp, mức thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để nuôi con.

Tuy nhiên, xét thấy cháu Phạm Hà M là con gái còn nhỏ mới hơn ba tuổi, để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bà mẹ và trẻ em, xét thấy cần thiết giao cháu Phạm Hà M cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng để chị Q có thể chăm sóc, giáo dục cháu đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần là phù hợp với Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị Xuân Q yêu cầu anh Phạm Minh N có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 với mức 1.800.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành, xét thấy anh N có nghề nghiệp mức thu nhập bình quân là 11.960.000 đồng/tháng. Việc chị Q yêu cầu anh N góp cấp dưỡng nuôi con mức 1.800.000 đồng/tháng kể từ tháng 8/2023 đến khi con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 đủ 18 tuổi là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

Sau khi ly hôn, anh Phạm Minh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Hà Thị Xuân Q và anh Phạm Minh N không đề nghị nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Hà Thị Xuân Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005544 ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Buộc anh Phạm Minh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Quan hệ hôn nhân*: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị Xuân Q và anh Phạm Minh N.

2. *Về con chung*: Giao chị Hà Thị Xuân Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020;

Buộc anh Phạm Minh N phải có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con chung là Phạm Hà M, sinh ngày 24/01/2020 với mức 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng) trên một tháng kể từ tháng 8/2023 đến khi con đủ mười tám tuổi.

Sau khi ly hôn anh Phạm Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Buộc chị Hà Thị Xuân Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005544 ngày 14/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Buộc anh Phạm Minh N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Các đương sự;
- UBND xã HL;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa